

TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH
TRADING SUMMARY

Ngày: 09/06/2026
Date:

1. Chỉ số chứng khoán
(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,793.05	2.52	0.14	13,740.09
VN30	1,951.92	15.11	0.78	8,749.12
VNMIDCAP	2,098.10	8.82	0.42	3,994.08
VNSMALLCAP	1,338.00	1.64	0.12	501.49
VN100	1,871.55	11.88	0.64	12,743.20
VNALLSHARE	1,847.72	11.18	0.61	13,244.69
VNXALLSHARE	2,906.13	16.86	0.58	13,671.78
VNCOND	2,225.54	14.10	0.64	544.45
VNCONS	664.27	7.21	1.10	715.61
VNE	783.97	-9.84	-1.24	345.25
VNF	2,186.63	25.31	1.17	6,661.37
VNHEAL	1,894.84	21.73	1.16	18.10
VNIND	909.24	3.44	0.38	1,330.06
VNIT	3,483.01	33.37	0.97	861.63
VNMAT	2,108.60	14.42	0.69	809.29
VNREAL	2,965.93	-20.90	-0.70	1,743.40
VNUTI	1,012.06	-3.72	-0.37	206.60
VNDIAMOND	2,418.70	22.47	0.94	4,333.14
VNFLEAD	2,833.15	31.69	1.13	6,558.61
VNFSELECT	2,930.88	33.93	1.17	6,661.26
VNMITECH	864.35	4.48	0.52	2,828.66
VN50 GROWTH	1,042.64	6.62	0.64	11,183.41
VNDIVIDEND	965.22	4.64	0.48	2,082.14
VNSHINE	868.50	7.77	0.90	3,996.20
VNSI	3,073.19	10.76	0.35	2,926.44
VNX50	3,280.77	22.66	0.70	11,262.75

2. Giao dịch toàn thị trường
(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	471,361,346	11,364
Thỏa thuận	103,147,788	2,453
Tổng	574,509,134	13,817

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày
(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	ACB	48,813,888	VNE	6.99%	SFC	-6.74%
2	SHB	47,753,609	HSL	6.95%	PJT	-6.46%
3	SSB	32,610,998	HU1	6.90%	TPC	-6.40%
4	VIX	27,951,858	C32	6.82%	PMG	-6.05%
5	VND	17,033,314	BKG	6.78%	CCI	-6.03%

Giao dịch của NĐTNN
(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
----------------------	---------------	---	----------------	---	---------------------------

KLGD (ck) Trading vol. (shares)	25,123,354	4.37%	52,404,976	9.12%	-27,281,622
GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)	920	6.66%	1,789	12.95%	-869

**Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)**

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
	Code	Volume	Code	Value	Code	Value
1	ACB	11,331,069	ACB	295,421,533	ACB	110,079,395
2	MBB	5,622,791	FPT	203,851,669	FRT	62,706,395
3	TCB	3,708,921	FRT	159,773,865	VIC	56,718,433
4	VPB	3,600,600	VHM	152,797,764	VHM	49,452,893
5	VIX	3,356,366	VIC	151,383,606	FPT	45,653,962

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	SFI	SFI giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%, ngày thanh toán: 19/06/2026.
2	VTO	VTO giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 11%, ngày thanh toán: 30/06/2026.
3	GEE	GEE giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức đợt 1 năm 2026 bằng tiền mặt với tỷ lệ 05%, ngày thanh toán: 30/06/2026.